

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 01 – 2021

V/v Ly hôn giữa anh L và chị H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung.

Bà Nguyễn Thị Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Khiếu Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 24/0/2020, bản tự khai ngày 23/10/2020 và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn anh Bùi Văn L trình bày:

Anh và chị Khiếu Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P ngày 06/5/2014. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau. Tháng 11 năm 2019, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng chính thức sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến

nay. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Khiếu Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Khiếu Thị H có sinh được 2 con chung là cháu Bùi Gia L sinh ngày 8/12/2014 và cháu Bùi Yến N sinh ngày 6/12/2016 hiện hai cháu đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề nuôi con chung, anh xin được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Khiếu Thị H đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Khiếu Thị H không đến Tòa án làm việc do đó không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Anh L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Tại biên bản làm việc với bà Bùi Thị Ng (mẹ đẻ chị H) ngày 11-12-2020, bà trình bày:

Bà xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như anh L trình bày. Theo bà, sau khi kết hôn, anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân xuất phát từ kinh tế, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ và vợ chồng anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm từ tháng 10 năm 2019 đến nay. Về con chung bà xác nhận anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H có sinh được 2 con chung là cháu Bùi Gia L sinh ngày 8/12/2014 và cháu Bùi Yến N sinh ngày 6/12/2016 hiện hai cháu đang do anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh L có đơn xin ly hôn chị H bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Tại biên bản làm việc tại UBND xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định để thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H, đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 06/5/2014. Đến tháng 11 năm 2019, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sống, nguyên nhân mâu thuẫn của hai vợ chồng cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Địa phương cũng xác nhận vợ chồng anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H có sinh được 2 con chung là cháu Bùi Gia Linh sinh ngày 8/12/2014 và cháu Bùi Yến Nhi sinh ngày 6/12/2016 hiện 2 cháu đang do anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh Bùi Văn L có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa anh L và chị H; Về con chung: Giao cháu Bùi Gia L và cháu Bùi Yến N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài L có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Khiếu Thị H có hộ khẩu tH trú tại Thôn T, xã P, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Bùi Văn L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn là chị Khiếu Thị H đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Khiếu Thị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn là anh Bùi Văn L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc ngày 06/5/2014 trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng tH xuyên xảy ra va chạm, cãi vã lẫn nhau, bản thân cả hai vợ chồng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh Bùi Văn L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh L, xử

cho anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H ly hôn là phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H có 2 con chung là cháu Bùi Gia Linh sinh ngày 8/12/2014 và cháu Bùi Yến Nhi sinh ngày 6/12/2016 hiện 2 cháu đang do anh Bùi Văn L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi và đảm bảo cuộc sống của trẻ, để trẻ phát triển tốt nhất về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét thấy hiện nay cháu Bùi Gia Linh và cháu Bùi Yến Nhi đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và đang đảm bảo cuộc sống cho các cháu do đó đề nghị của anh L xin được nuôi con chung là nguyện vọng chính đáng nên cần chấp nhận giao cháu Bùi Gia Linh và cháu Bùi Yến Nhi cho anh L nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của anh L không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Bùi Văn L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Bùi Gia Linh sinh ngày 8/12/2014 và cháu Bùi Yến Nhi sinh ngày 6/12/2016 cho anh Bùi Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Khiếu Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Văn L phải nộp 300.000 đồng nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai

thu số AA/2015/0001536 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, anh Bùi Văn L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Bùi Văn L và chị Khiếu Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã P;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh